

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 2: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ03314 - CHUẨN MỰC KẾ TOÁN KIỂM TOÁN
(ACCOUNTING – AUDITING STANDARDS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết: 2- Thực hành: 0 – Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 2 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kế toán Quản trị và Kiểm toán
 - Khoa: Kế toán và Quản trị Kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: KQ02014 – Nguyên lý kế toán.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2: Vận dụng các nguyên tắc và quy định hiện hành để tổ chức hệ thống kế toán đáp ứng nhu cầu về thông tin của các bên liên quan.	2.2. Vận dụng các nguyên tắc và quy định kế toán để xử lý thông tin kế toán
CDR3: Đánh giá hoạt động sản	3.2 Đánh giá mức độ tuân thủ chuẩn mực, chế độ kế

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
xuất kinh doanh dựa trên thông tin kế toán phục vụ ra quyết định của các bên liên quan	toán, kiểm toán hiện hành
Kỹ năng chung	
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện hiệu quả với các bên liên quan; Đạt trình độ tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.	5.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ B1
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6: Giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kế toán trên cơ sở vận dụng tư duy phân biện và sáng tạo.	6.1. Xác định các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR9: Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.	9.1. Tuân thủ pháp luật khi thực hiện các nghiệp vụ kế toán.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm:

- Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về khái niệm, nguyên tắc, nội dung cơ bản của chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và cấu trúc chuẩn mực quốc tế. Vận dụng được các kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tế trong đơn vị.
- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm có hiệu quả để giải quyết các vấn đề phát sinh trong các tình huống nghề nghiệp.
- Học phần hình thành cho người học có thái độ tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; định hướng nghề nghiệp rõ ràng, có tinh thần khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		2.2	3.2	5.3	6.1	9.1
KQ03314	Chuẩn mực kế toán – kiểm toán	P	I	P	R	P

Ký hiệu	Kết quả học tập mong đợi của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Xử lý thông tin trên cơ sở vận dụng các nguyên tắc, và chuẩn mực kế toán – kiểm toán Việt Nam.	2.2
K2	Đánh giá mức độ tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán, kiểm toán hiện hành.	3.2
Kỹ năng		
K3	Thực hiện tra cứu chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế cơ bản.	5.3
K4	Xác định các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán.	6.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Tuân thủ chuẩn mực kế toán, kiểm toán hiện hành.	9.1

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03314. Chuẩn mực kế toán kiểm toán (Accounting - Auditing standards) (2TC: 2 –0 – 6; 90).

Học phần Chuẩn mực Kế toán Kiểm toán cung cấp nội dung khái quát về hệ thống chuẩn mực kế toán và kiểm toán; Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam; Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

PPGD \ KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	X	x	x	x	x
Bài tập	X	x	x	x	
Tình huống nghiên cứu		x		x	x

Phương án dự phòng : Sử dụng phần mềm giảng dạy E- learning; phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...) để hỗ trợ và dự phòng cho các tình huống giảng dạy trên giảng đường.

2. Phương pháp học tập

- Tiếp thu các kiến thức trên lớp
- Làm việc nhóm
- Tự học
- E-learning.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự 70% số tiết trên lớp, tích cực tham gia thảo luận trong các giờ học trên lớp.
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo, chuẩn bị các bài tập nhóm theo nội dung các chương trong đề cương

trước khi đến lớp học. Hoặc làm bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành các bài tập cuối mỗi chương và các bài tập thực hành bổ sung.

- Tham gia thi giữa kì
- Tham gia thi cuối kì

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình (50%)						
Rubric 1: Tham dự lớp (10%)					x	Tuần 1-10
Rubric 2. Bài tập (20%) hoặc Rubric 3. Thảo luận/làm việc nhóm (20%)	x	x	x	X	x	Tuần 2-10
Rubric 4. Kiểm tra giữa kì (20%)	x	x				Tuần 8
Đánh giá cuối kỳ (50%)						
Rubric 5: Thi cuối kỳ	x	x				Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia lớp trên 90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 85-90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 80-85% tổng số tiết	Tham gia lớp ít hơn 80% tổng số tiết

Rubric 2: Đánh giá bài tập (20%)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Lập luận	40	Lập luận có căn cứ khoa học vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn 1 vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn sai sót quan trọng	Nhiều sai sót quan trọng/ Không biết lập luận khoa học
Trình bày bài giải	20	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng

Áp dụng kiến thức vào bài tập	40	Kết quả đúng 85%-100%	Kết quả đúng 65%-84%	Kết quả đúng 40%-64%	Kết quả đúng từ 39% trở xuống
-------------------------------	----	-----------------------	----------------------	----------------------	-------------------------------

Rubric 3 – Đánh giá thảo luận/làm việc nhóm (20%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0– 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tổ chức công việc trong nhóm	20	Phân công, đánh giá rõ ràng, cụ thể nội dung cho từng cá nhân	Phân công, rõ ràng, cụ thể nội dung cho từng cá nhân; nhưng chưa đánh giá mức độ tham gia của thành viên	Phân công không rõ ràng, cụ thể nội dung cho từng cá nhân.	Không phân công, đánh giá sự tham gia của thành viên trong nhóm
Thái độ tham gia	20	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt thảo luận	Chú ý tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	30	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	30	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1. Phân tích vấn đề và thông tin cụ thể cho vấn đề liên quan. Chỉ báo 2. Vận dụng chuẩn mực kế toán, kiểm toán để xử lý tình huống.
K2	Chỉ báo 3. Xác định chuẩn mực có liên quan. Chỉ báo 4. Đánh giá những sai phạm/các vi phạm nguyên tắc, chuẩn mực kế toán, kiểm toán của đơn vị trong tình huống cụ thể.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Trong lớp học: Nghiêm túc học và tích cực tham gia thảo luận

Tham dự các bài thi: Tham dự đầy đủ các bài thi giữa kỳ và bài thi cuối kỳ

Yêu cầu về đạo đức: Trung thực, thẳng thắn, ham học hỏi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Ngô Thị Thu Hằng, Vũ Thị Hải, Lê Thanh Hà (2020). Bài giảng Chuẩn mực Kế toán Kiểm toán. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Nguyễn Đình Đỗ, Nguyễn Vũ Việt, (2008). *Giáo trình nguyên tắc, chuẩn mực Quốc Tế về kế toán và kế toán tài chính trong doanh nghiệp*. NXB Tài Chính
2. Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), *Ebook cập nhật kiến thức kế toán kiểm toán 2021*.

3. Nguyễn Văn Nhiệm, (2002). *Hướng dẫn kế toán thực hiện các chuẩn mực kế toán : Chuẩn mực kế toán. Hạch toán kế toán. Lập báo cáo tài chính*. NXB Thống kê.
4. Thịnh Văn Vinh, Đỗ Đức Quốc Trị (2002), *Từ điển thuật ngữ kiểm toán – kế toán*. NXB Thống kê.
5. Bộ Tài chính (2013), *37 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam áp dụng 01/01/2014*. NXB Lao động, Hà Nội
6. Quý Long, Kim Thu (2011). *Hướng dẫn phân tích hoạt động tài chính và các quy định mới nhất về chế độ kế toán, kiểm toán, chính sách thuế, hóa đơn trong doanh nghiệp*. NXB Tài Chính.
7. WorldBank (2016). Báo cáo đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và quy tắc lĩnh vực Kế toán & Kiểm toán Việt Nam.
<http://documents.worldbank.org/curated/en/590281512649411716/pdf/121901-VIETNAMESE-PUBLIC-FinalROSCVN.pdf>.
8. Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Ebook to update accounting and auditing knowledge (In Vietnamese: *Ebook cập nhật kiến thức kế toán kiểm toán*)

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Chương 1: Khái quát về chuẩn mực kế toán, kiểm toán	K1,K2, K3, K4,K5
1-2	<p>A/Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 1.1. Khái quát chung về chuẩn mực kế toán 1.2. Khái quát chung về chuẩn mực kiểm toán Nội dung thảo luận/bài tập: (1 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận về cấu trúc của chuẩn mực kế toán, kiểm toán Việt Nam; Vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế tại Việt Nam. 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 1. Khái quát chung về chuẩn mực kế toán 2. Khái quát chung về chuẩn mực kiểm toán 3. Làm bài tập tình huống về vận dụng chuẩn mực quốc tế tại Việt Nam.</p>	K1, K2, K3, K4,K5
	Chương 2: Chuẩn mực kế toán Việt Nam	
3-7	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (15 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (10 tiết) 2.1. Nguyên tắc thiết lập hệ thống chuẩn mực kế toán 2.2. Cấu trúc của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam 2.3. Vận dụng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam Nội dung thảo luận/bài tập: (5 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vận dụng chuẩn mực kế toán vào giải quyết các tình huống thực tế phát sinh cụ thể tại doanh nghiệp. 	K1, K2, K3, K4,K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (45tiết) 1. Nguyên tắc thiết lập hệ thống chuẩn mực kế toán</p>	K1, K2, K3, K4,K5

	2. Cấu trúc của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam 3. Vận dụng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam 4. Làm bài tập tình huống	
8-10	Chương 3: Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6tiết) 3.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán 3.2. Cấu trúc của hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 3.3. Vận dụng hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam Nội dung thảo luận/bài tập: (4tiết) <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng chuẩn mực kiểm toán vào giải quyết các tình huống thực tế trong hoạt động kiểm toán tại doanh nghiệp. 	K1, K2, K3, K4, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) 1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán 2. Cấu trúc của hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 3. Vận dụng hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 4. Bài tập tình huống	K1, K2, K3, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường quy mô tối đa 50 sinh viên, có thiết bị phục vụ trình chiếu.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: đọc trước tài liệu trước khi đến lớp, tham gia học tập và thảo luận trên lớp đầy đủ, làm đầy đủ các bài tập về nhà.
- E-Learning

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Ngô Thị Thu Hằng
TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Đỗ Quang Giám

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2022
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Ngô Thị Thu Hằng
GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hằng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán – Khoa Kế toán & QTKD	Điện thoại liên hệ: 0912250859
Email: ngohangvn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lại Phương Thảo	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán – Khoa Kế toán & QTKD	Điện thoại liên hệ: 0986989526
Email: thaofadaco@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thị Hải	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán – Khoa Kế toán & QTKD	Điện thoại liên hệ: 0912340515
Email: vuhaike@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thanh Hà	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán – Khoa Kế toán & QTKD	Điện thoại liên hệ: 0326787089
Email: lethanhha89@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	x	X	X	x
Bài tập	x	x	x	X	
Tình huống nghiên cứu		x	X	X	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Tham dự lớp					x
Rubric 2. Bài tập	x	x	X	X	
Rubric 3. Thảo luận/làm việc nhóm					x
Rubric 4. Kiểm tra giữa kì	x	x			
Rubric 5: Thi cuối kì	x	x			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2019 : Bổ sung rubric đánh giá
- Lần 2: 7/ 2020 : Cập nhật nội dung môn học theo hướng có so sánh một số chuẩn mực kế toán quốc tế mới.
- Lần 3: 7/ 2021: Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá
- Lần 4: 7/ 2022: Cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng cập nhật chuẩn mực quốc tế